

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP

Thực hiện Kế hoạch số 2694/KH-BTP ngày 02/8/2017 và Công văn số 2692/BTP-TTR ngày 02/8/2017 của Bộ Tư pháp về tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả triển khai cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền quán triệt thực hiện Nghị định:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Xác định việc triển khai thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ) cũng như Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính là công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý nhà nước, nhất là lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số

110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước công tác Tư pháp tại địa phương.

1.2. Công tác tuyên truyền, quán triệt:

a. *Ở tỉnh:* Trong năm 2016 UBND tỉnh đã tổ chức Hội thi “*Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã với pháp luật*” năm 2016, trong đó có nội dung tìm hiểu các quy định của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP. Đồng thời, với chức năng là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp đã phát hành 157.500 cuốn Bản tin Tư pháp Đắc Lắc (trong đó có nhiều tin, bài và kết quả về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP); 2.700 cuốn Sổ tay nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phát hành 07 loại tờ gấp (560.000 tờ) tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, đất đai, an toàn giao thông, an ninh trật tự...; 1000 cuốn Sổ tay hỏi - đáp về quy định xử phạt vi phạm hành chính; 500 đĩa CD-Rom quy định xử phạt vi phạm hành chính... Phối hợp với Báo Đắc Lắc xây dựng và thực hiện Chuyên mục “*Giải đáp pháp luật*” (đăng tải định kỳ trên các số báo cuối tuần), Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng Chuyên mục “*Pháp luật và cuộc sống*” trong đó có đăng tải, giới thiệu các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả việc xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp... nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính hiện hành đến nhân dân, cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thường xuyên đăng tải các tin bài và kết quả về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP. Mặt khác, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các địa phương trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trên sóng phát thanh, truyền hình của các huyện, thành phố, thị xã và hệ thống truyền thanh của các xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố.

- *Ở cấp huyện:* Để triển khai các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, nhằm góp phần nâng cao nhận thức, giảm thiểu hành vi vi phạm hành chính của người dân; trong thời gian qua, các huyện, thị xã, thành phố cũng đã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành

chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã với nhiều hình thức phong phú, nội dung đa dạng như: Tuyên truyền pháp luật tại các thôn, buôn, tổ dân phố với 105 buổi, thu hút trên 5.000 lượt người tham gia; thực hiện hàng nghìn lượt, buổi tuyên truyền thông qua hệ thống đài phát thanh, truyền hình của các huyện, thành phố, thị xã và hệ thống truyền thanh của các xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố; tuyên truyền thông qua panô, áp phích, tờ gấp, các buổi sinh hoạt cộng đồng...

2. Việc ban hành, kiểm tra, theo dõi thi hành các văn bản:

- *Việc ban hành các văn bản theo thẩm quyền:* Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và trên cơ sở các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 01/2015/CT-UBND ngày 07/01/2015 về thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6903/UBND-NC ngày 10/3/2013 về triển khai thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, Công văn số 6285/UBND-NC ngày 28/8/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 67/2015/NĐ-CP đến Sở Tư pháp, các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 794/STP-TTR ngày 31/10/2013 về tổ chức triển khai, quán triệt Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Công văn số 157/STP-TTR ngày 14/9/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 67/2015/NĐ-CP đến UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức giám định tư pháp, giám định viên tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản, các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ở từng địa phương.

- *Công tác kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật:* UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh; trong đó, có hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp. Việc xây dựng kế hoạch được thực hiện khoa học, bảo đảm lựa chọn đúng, phù hợp với nội dung, phạm vi cần tổ chức theo dõi như: xác định vấn đề bức xúc, trọng tâm, địa bàn trọng điểm có nhiều phản ánh, kiến nghị về thi hành pháp luật

của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ động thực hiện bằng các biện pháp như: thành lập Đoàn liên ngành của tỉnh tổ chức kiểm tra, khảo sát thi hành pháp luật trong phạm vi, đối tượng được xác định; đôn đốc các cơ quan, địa phương triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực thi công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính... Thông qua các cuộc kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật đã phát hiện một số hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính có thiếu sót như: Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng thẩm quyền; biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ghi đầy đủ thông tin; việc xác định hành vi vi phạm trong biên bản vi phạm hành chính, trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thống nhất; quyết định xử phạt không ghi thời hạn thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hướng dẫn nơi nộp tiền phạt cho người vi phạm...

3. Hoạt động hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính:

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức 04 hội nghị quán triệt, tập huấn về Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP cho trên 325 lượt cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành của tỉnh, Trưởng, Phó trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, các tổ chức giám định tư pháp, giám định viên tư pháp chuyên ngành, các tổ chức hành nghề luật sư, trung tâm tư vấn pháp luật, văn phòng công chứng, doanh nghiệp bán đấu giá tài sản đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 01 lớp tập huấn về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại xã, phường, thị trấn cho trên 150 cán bộ thuộc Công an cấp huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Sở Tư pháp đã phối hợp với các huyện Krông Búk, Krông Năng, Ea H'leo, Krông Bông, M'Đrăk và Chi cục Quản lý thị trường tỉnh tổ chức 06 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho các đối tượng là cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý về xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã cử nhiều lượt cán bộ, công chức tham gia cách hội thảo, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, như: Hội thảo hoàn thiện pháp luật về góp ý dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Tư pháp, Hội nghị triển khai Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, Hội nghị triển khai Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Tư pháp, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành... do Bộ Tư pháp tổ

phạm hành chính là lĩnh vực hành chính tư pháp với hành vi vi phạm phổ biến là đăng ký khai sinh, khai tử không đúng thời gian quy định, sửa chữa tẩy xóa nội dung giấy tờ hộ tịch; lĩnh vực hỗ trợ tư pháp với hành vi vi phạm hành chính phổ biến là trong hoạt động công chứng, hoạt động luật sư, đấu giá tài sản...

b. Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính: Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm hành chính nhưng trong đó nguyên nhân chủ yếu là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trình độ dân trí còn thấp dẫn đến nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân chưa cao; do hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc khác nhau; một số vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đi lại không thuận lợi nên dẫn đến chậm trễ trong việc đăng ký khai sinh; một số quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính chỉ mang tính hình thức, chưa thực sự chặt chẽ, mức xử phạt thấp nên chưa tạo sự răn đe cho người vi phạm. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại một số địa phương nhất là ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn chưa thực sự được chú trọng; một bộ phận công chức cấp xã trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, nỗ lực, chưa cương quyết trong xử lý hành vi vi phạm hành chính...

3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Nghị định:

a. Về quy định hành vi vi phạm: Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP về cơ bản đã quy định đầy đủ hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Tuy nhiên, trong thời gian qua nhiều văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp... được ban hành mới dẫn đến nhiều hành vi vi phạm hành chính không còn phù hợp với thực tế hoặc chưa được áp dụng kịp thời hình thức xử phạt vi phạm hành chính:

-Luật Đấu giá tài sản không quy định trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong việc: “*đăng ký danh sách đấu giá viên, không đăng ký việc thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên cho Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá...*” dẫn đến quy định hành vi vi phạm hành chính: “*không đăng ký danh sách đấu giá viên, không đăng ký việc thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP là không phù hợp.

-Luật Đấu giá tài sản không quy định trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản phải: “*Cấp thẻ đấu giá viên cho đấu giá viên để sử dụng trong khi làm việc theo các nội dung ghi trong Chứng chỉ hành nghề đấu giá*”. Do đó, quy định hành vi vi phạm của tổ chức đấu giá tài sản: “*Cấp thẻ đấu giá viên cho người không đủ*

- Năm 2013: Ban hành 64 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm: 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền phạt là 100.000 đồng; 63 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Năm 2014: Ban hành 333 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm: 21 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với tổng số tiền phạt là 9.400.000 đồng; 312 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Năm 2015: Ban hành 295 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm: 16 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với tổng số tiền phạt là 10.300.000 đồng; 279 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Năm 2016: Ban hành 280 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm: 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với tổng số tiền phạt là 11.400.000 đồng; 267 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- 6 tháng đầu năm 2017: Ban hành 177 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, gồm: 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với tổng số tiền phạt là 35.800.000 đồng; 166 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- *Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*: Các tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính đã chấp hành nghiêm túc các quyết định xử phạt; trong đó 100% tổ chức, cá nhân bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền đã thực hiện việc nộp tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước các cấp theo đúng quy định. Không có quyết định xử phạt vi phạm hành chính nào bị cưỡng chế thi thành hoặc bị khiếu nại, khởi kiện.

2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

a. Nhận xét, đánh giá chung: Qua kết quả việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cho thấy hầu hết các vụ việc vi phạm hành chính xảy ra đều được các cơ quan, đơn vị phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm không để kéo dài. Các đối tượng vi phạm hành chính bị xử phạt đều đã tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt, không có tình trạng khiếu nại, khiếu kiện đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nào. Việc xử lý các hành vi vi phạm đảm bảo khách quan, đúng hành vi vi phạm, mang tính răn đe, giáo dục đối tượng vi phạm. Các lĩnh vực có nhiều hành vi vi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**



PHỤ LỤC 1

Tổng hợp kết quả thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Số liệu được tính từ ngày 11/11/2013 đến 30/7/2017

(Kèm theo Báo cáo số 215/BC-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Lĩnh vực, hoạt động, hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt	Số quyết định xử phạt vi phạm		Hình thức xử phạt chính		Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả	
	Tổ chức	Cá nhân	Phạt tiền (ĐVT: đồng)	Hình thức khác	Tổng số	Nội dung	Tổng số	Nội dung
I. Lĩnh vực Bảo trợ tư pháp								
1. Hoạt động luật sư	08	01	12.000.000	05				
2. Hoạt động tư vấn pháp luật								
3. Hoạt động công chứng	02	05	14.000.000	02				
4. Hoạt động giám định tư pháp								
5. Hoạt động bán đấu giá tài sản	02		20.000.000					
6. Hoạt động trọng tài thương mại								
II. Lĩnh vực Hành chính tư pháp								
1. Hoạt động chứng thực								

2. Hoạt động quản lý hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp		1.131	21.000.000	1.081				
3. Hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, hợp tác quốc tế								
4. Hoạt động trợ giúp pháp lý								
5. Hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm								
III. Lĩnh vực Hôn nhân, gia đình								

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2017

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

chức. Mặt khác, để triển khai các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung cũng như Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP đạt hiệu quả, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 48 lớp tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP cho trên 5.210 lượt lãnh đạo UBND huyện, Trưởng Công an huyện, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, phường, thị trấn và cán bộ, công chức thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, đã cử nhiều lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về kỹ năng xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức.

Qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP đã kịp thời chuyển tải các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung, các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp nói riêng đến cán bộ, công chức. Qua đó, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý vi phạm hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH:

Kết quả thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh từ khi Nghị định số 110/2013/NĐ-CP có hiệu lực đến nay (từ tháng 11/2016 đến tháng 6/2017) như sau:

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

a. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính: Từ tháng 11/2016 đến tháng 6/2017 các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã ban hành 1.149 quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, cụ thể:

-62 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với tổng số tiền phạt là 67.000.000 đồng (trong đó Thanh tra Sở Tư pháp ban hành 13 quyết định xử phạt tiền với số tiền phạt là 46.500.000 đồng);

-1.087 quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo (trong đó Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành 06 quyết định xử phạt cảnh cáo).

b. Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua các năm:

tiêu chuẩn, người không làm việc tại tổ chức mình" tại điểm g khoản 3 Điều 21 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP là không phù hợp.

- Đề nghị quy định bổ sung hành vi vi phạm hành chính: "*Tổ chức đấu giá tài sản không đề nghị Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá viên cho đấu giá viên của tổ chức mình*", nhằm thể hiện rõ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản và phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Đấu giá tài sản.

- Đề nghị quy định bổ sung hành vi vi phạm hành chính: "*Tổ chức đấu giá tài sản không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên*" cho đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản và phù hợp với quy định khoản 2 Điều 20 và điểm i khoản 2 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản.

- Đề nghị bổ sung hành vi vi phạm hành chính: "*Tổ chức đấu giá tài sản cử đấu giá viên khi chưa được Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá*" cho đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản và phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản.

- Đề nghị bổ sung hành vi vi phạm hành chính "*Tổ chức đấu giá tài sản không xây dựng và niêm yết mức phí dịch vụ đấu giá tài sản*" cho đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản và phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản.

- Thực tế qua thanh tra, kiểm tra nhiều tổ chức hành nghề luật sư khi chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng không có văn bản thanh lý hợp đồng. Do đó, đề nghị quy định bổ sung hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động luật sư: "*không thanh lý hợp đồng dịch vụ pháp lý khi chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý với khách hàng*".

b. Về mức phạt tiền trong các lĩnh vực: Về cơ bản Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP quy định mức xử phạt tiền tương đối phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như đời sống kinh tế, xã hội hiện nay. Tuy nhiên, hiện nay việc quy định mức xử phạt từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính về tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam "*Không lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu về tổ chức và hoạt động luật sư*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP là quá cao, không phù hợp vì hành vi vi phạm hành chính này không được xem là vi phạm nghiêm trọng. Vì tại Điều 6 Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư đã quy định hết hiệu lực thi hành đối với nghĩa vụ lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách theo biểu mẫu của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá

nhân theo quy định tại Điều 34, Điều 36 và Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

c. Việc áp dụng các hình thức xử phạt: Về hình thức xử phạt thường xuyên được áp dụng, ít được áp dụng, hầu hết hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP được áp dụng chủ yếu là hình thức xử phạt cảnh cáo, phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động quản lý hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, công chứng, luật sư. Đối với các hình thức tịch thu tang vật phương tiện vi phạm hành chính, tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động, giấy phép thành lập được áp dụng rất ít và hầu như không được sử dụng.

d. Về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính hiện nay đã được quy định cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc, như: Tại khoản 1 Điều 8 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp trong Luật này có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc*” nhưng trong quá trình thực hiện chưa có sự thống nhất chung, dẫn đến gây khó khăn cho cơ quan thẩm quyền, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Bởi vì, việc phát hiện và tiến hành lập biên bản đối với các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ), nhưng việc ban hành các quyết định xử lý chỉ được ban hành trong thời gian làm việc hành chính. Do đó, nếu quy định tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự sẽ có thể trùng vào các ngày nghỉ, ngày lễ mà không được kéo dài, gia hạn thêm thời gian, không đảm bảo ban hành quyết định theo đúng thời gian quy định. Vì vậy, cần quy định thống nhất việc tính thời hạn, thời hiệu trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng theo ngày làm việc để phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho cơ quan thẩm quyền, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng quy định của pháp luật về thời hạn, thời hiệu.

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP VÀ NGUYÊN NHÂN

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Về cơ bản Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP

đã quy định cụ thể, rõ ràng về hành vi vi phạm hành chính, mức xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, cụ thể như:

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: *“Hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn”*. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm về hoạt động hành nghề luật sư là: *“Cố ý trì hoãn, kéo dài thời gian hoặc gây khó khăn, cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước”* chỉ mang tính quy định hình thức mà chưa mô tả rõ thế nào là hành vi *“cố ý trì hoãn”*, *“cố ý kéo dài thời gian”*, như thế nào là hành vi *“gây khó khăn, cản trở hoạt động của cơ quan nhà nước”* nên khó áp dụng trong thực tiễn. Tương tự như vậy, hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động bán đấu giá tài sản là *“...ghi biên bản không đầy đủ chi tiết diễn biến của phiên đấu giá...”* được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chỉ mang tính hình thức khó áp dụng trong thực tiễn.

- Tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với các hành vi: *“b) Đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác; c) Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ”*. Tuy nhiên, các quy định này chỉ mang tính hình thức nhằm đảm bảo nguyên tắc mọi hành vi vi phạm đều được xử phạt theo quy định pháp luật, nhưng trong thực tế để xác định hành vi vi phạm hành chính này không khả thi do rất khó chứng minh các điều kiện cấu thành hành vi vi phạm.

2. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính đã được chú trọng triển khai thực hiện đạt kết quả. Tuy nhiên, hiện nay nguồn kinh phí phục vụ cho công tác này chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến một số đơn vị nhất là ở cấp cơ sở nên việc triển khai còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả; cùng với đó là công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính có lúc chưa thường xuyên và chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Hầu hết cán bộ, công chức phụ trách công tác thi hành xử phạt vi phạm hành chính còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên dẫn đến hạn chế trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Một số đối tượng vi phạm hành chính, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn nên ít hiểu biết các quy định pháp luật, dễ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật nói chung và vi phạm hành chính nói riêng.

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Tư pháp và các bộ, ngành ở Trung ương cần khẩn trương nghiên cứu đề sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình cho phù hợp với các quy định mới của Luật Hộ tịch, Luật Đầu giá tài sản.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Trong đó, cần tập trung vào nghiên cứu, trao đổi, đề xuất những phương án, cách thức xử lý các hành vi vi phạm hành chính hay, hiệu quả của các đơn vị, địa phương để làm cơ sở thực hiện cho những địa phương, đơn vị đang gặp khó khăn, vướng mắc khi áp dụng.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk./. *✓*

Nơi nhận: *✓*

- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*sao gửi các cơ quan có liên quan*);
- VP UBND tỉnh: LđVP;
- + P TH, TTTHCB;
- Lưu: VT, NCm20.



Võ Văn Cảnh